

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tiểu dự án 3 trong Dự án 5 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022

Căn cứ Công văn số 2354/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 20/12/2021 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum về việc đề nghị xây dựng kế hoạch năm 2022 thực hiện Tiểu dự án 3 trong Dự án 5 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3 trong Dự án 5 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện năm 2022, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

Huyện Tu Mơ Rông là một huyện nghèo, nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum; phía Bắc giáp với huyện Nam Trà My của tỉnh Quảng Nam; phía Đông giáp huyện Kon Plông; phía Nam giáp với huyện Đăk Tô và huyện Đăk Hà; phía Tây giáp huyện Ngọc Hồi.

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND và Ủy ban nhân dân huyện tình hình kinh tế - xã hội từng bước ổn định, an ninh chính trị được giữ vững, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng có sự đổi thay về nhiều mặt.

Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế, chất lượng nguồn nhân lực hiện đang là thách thức lớn. Thực trạng ấy đặt ra cho công tác đào tạo nghề nhiều đòi hỏi cấp thiết, nhất là những giải pháp căn bản với tầm nhìn xa, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu cao của thị trường lao động phong phú, đa dạng. Do đó công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022 đứng trước nhiều cơ hội nhưng đó cũng là thách thức lớn, đòi hỏi cần có đội ngũ giáo viên, giáo trình, chương trình đào tạo phù hợp với đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng của huyện, đồng thời định hướng lại nhu cầu của người học trong đăng ký học nghề, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của huyện và nhu cầu lao động của xã hội trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay.

Bên cạnh những thuận lợi như được nhà nước quan tâm, hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề, sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia học nghề thì việc đào tạo nghề cho lao động

nông thôn hiện nay gặp phải những khó khăn, thách thức như: Đời sống nhân dân một số nơi vẫn còn khó khăn; nhận thức của người dân hạn chế, ảnh hưởng đến việc tham gia các lớp đào tạo nghề và tiếp thu kiến thức trong quá trình giảng dạy; Công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện chưa phát triển, sản xuất quy mô nhỏ, số lượng doanh nghiệp ít, cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch chậm do đó nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp không nhiều, lao động nông thôn học nghề khó tìm kiếm được việc làm mới sau khi đào tạo.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp đảm bảo nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, góp phần đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nâng cao năng suất lao động.

- Phát triển các mô hình đào tạo chất lượng cao và hiệu quả đào tạo nghề nghiệp nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế.

- Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Trong năm 2022, dự kiến triển khai đào tạo nghề cho 490 lao động nông thôn, triển khai mở các lớp về Nghề Nề hoàn thiện (01 lớp); Trồng, chăm sóc sâm dây (03 lớp); Trồng, chăm sóc sơn tra (04 lớp); Trồng Thông ba lá (02 lớp); Nuôi và phòng, trị bệnh cho trâu, bò (01 lớp); Trồng, chăm sóc mắc ca (03 lớp).

2. ĐỐI TƯỢNG

- Người lao động nông thôn (*bao gồm: người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*) từ đủ 15 - 60 tuổi (*đối với nam*), từ đủ 15 - 55 tuổi (*đối với nữ*) có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

- Ưu tiên đào tạo nghề cho người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học gồm:

+ Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- + Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học.
- + Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.
- + Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy.
- + Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý dạy và học.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm GDNN-GDTX huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Hỗ trợ đào tạo nghề; Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, đặt hàng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán của người dân sinh sống trên địa bàn huyện gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm GDNN-GDTX huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động-TB&XH huyện chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4. TỔNG NHU CẦU KINH PHÍ

Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện là 2,52 tỷ đồng (vốn sự nghiệp), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2,52 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương: 0 đồng.
- Vốn huy động hợp pháp khác: 0 đồng

(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Định hướng ngành nghề đào tạo

Định hướng cơ bản về những nghề phù hợp với điều kiện tại địa phương, đối với một số nghề như: Nghề Nề hoàn thiện; Trồng, chăm sóc sâm dây; Trồng, chăm sóc sơn tra; Trồng Thông ba lá; Nuôi và phòng, trị bệnh cho trâu, bò; Trồng, chăm sóc mắc ca,...

2. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề và học nghề bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho người lao động, cán bộ các cấp về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tuyên truyền đến người lao động tại nông thôn các lợi ích khi tham gia học nghề; Tư vấn cho người lao động chọn học ngành nghề phù hợp với nền kinh tế tại địa phương, trực tiếp trang bị cho người lao động ở nông thôn có kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề, nâng cao trình độ tay nghề cho lao động nông thôn, tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo nghề có việc làm, tăng thu nhập.

3. Công tác phối hợp

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động GDNN; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề.

- Các cơ quan chuyên môn, Trung tâm GDNN-GDTX huyện và UBND các xã cần phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức khảo sát, thống kê, xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng, trình độ, kỹ năng của nguồn nhân lực và các ngành nghề mà người sử dụng lao động đang cần; Dự báo nhu cầu lao động qua đào tạo nghề ở từng cấp trình độ, từng lĩnh vực đào tạo, từ đó thống nhất quan điểm, xác định mục tiêu đào tạo nghề cho phù hợp.

- Phối hợp đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề. Chọn ngành nghề đào tạo chủ lực, đầu tư vào nghề trọng điểm, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu học nghề và khả năng tìm được việc làm và tự tạo việc làm của học viên sau khi hoàn thành khóa học.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về công tác tuyển sinh và đào tạo kịp thời khắc phục những khó khăn trong quá trình thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động-TB&XH huyện; Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

2. Trung tâm GDNN-GDTX huyện

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của người dân.

- Xây dựng mô hình thực nghiệm tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, đảm bảo có nơi để học viên nghiên cứu học tập. Đồng thời tạo điều kiện cho Giáo viên dạy nghề có công trình để nghiên cứu và hoàn thiện giáo trình cho phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương.

- Chương trình, giáo trình dạy nghề cần phù hợp với đối tượng, phù hợp ngành nghề và tiếp thu kịp thời kiến thức khoa học kỹ thuật mới.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện

Tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí triển khai thực hiện trên cơ sở kinh phí tỉnh giao. Đồng thời hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán đảm bảo theo quy định.

5. Phòng Văn hóa-Thông tin huyện; Trung tâm Văn hóa-TT-DL và Truyền thông huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, đồng thời hỗ trợ đăng phát về các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề, thông tin về giải quyết việc làm trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống phát thanh địa phương,... để nhân dân trên địa bàn huyện nắm bắt kịp thời.

6. Ủy ban nhân dân các xã

- Tăng cường công tác vận động người dân tham gia học nghề nhằm tạo việc làm, chuyên nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các bộ phận có liên quan, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách hiện hành trong giải quyết việc làm nói chung và công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng nói riêng.

Trên đây là Kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3 trong Dự án 5 thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các đơn vị theo mục II, IV kế hoạch;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Mười